CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2024

CTCP Đóng tàu Sông Cấm

Ngày 28/06/2024	13,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.1%	**-1.1%**	**12.1%**

DT thuần
Q2/24
340
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 55.0| 19.2%
YoY: ▲ 160| 88.7%

LN thuần
Q2/24
34.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 13.7| 66.3%
YoY: ▲ 25.4| 283%

LN sau thuế
Q2/24
27.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 11.1| 67.1%
YoY: ▲ 20.4| 281%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/24
10.2%
YoY: +/-▲ 2.9%

ROE (TTM)
Q2/24
11.4%
YoY: +/-▲ 2.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,993 - 19,043
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	806
Số lượng CPLH (CP)	61,968,926
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,320
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.35)
EPS	1,601
P/E	8.1

DT thuần
6T 2024
624
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 291| 87.7%

LN thuần
6T 2024
55.1
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 39.9| 263%

LN sau thuế
6T 2024
44.1
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 31.9| 261%

Cơ cấu sở hữu

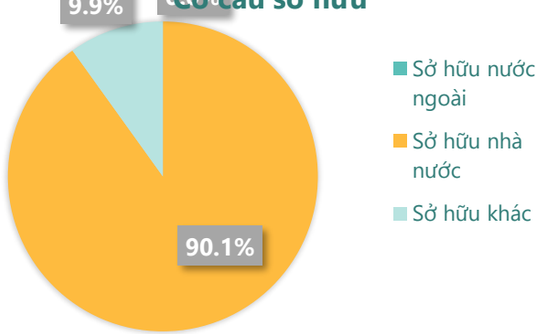

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

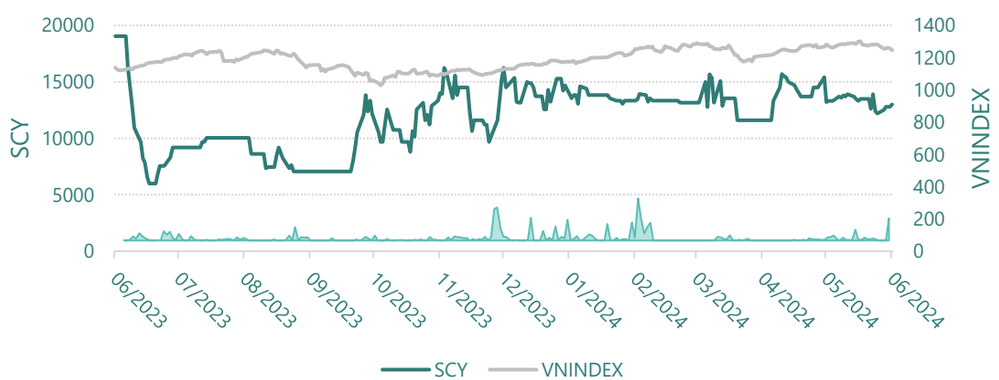

Cơ cấu cổ đông

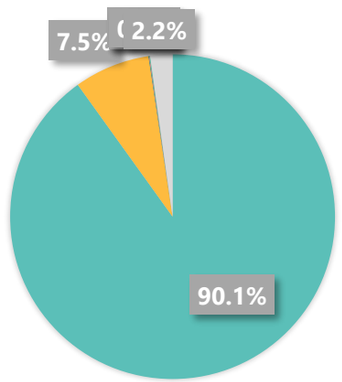

- Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy
- Công ty TNHH MTV Đóng tàu Bạch Đằng
- Phan Đình Lượng (Phó Tổng giám đốc)
- Quách Đình Nguyên
- Nguyễn Huy Phương (Đại diện công bố thông tin)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

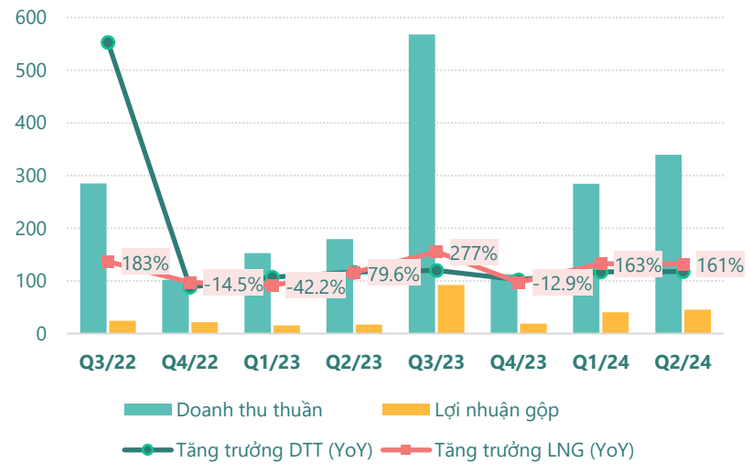

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

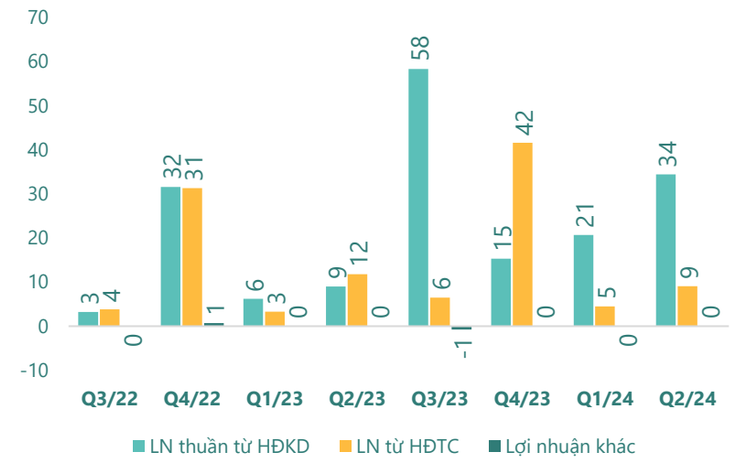

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

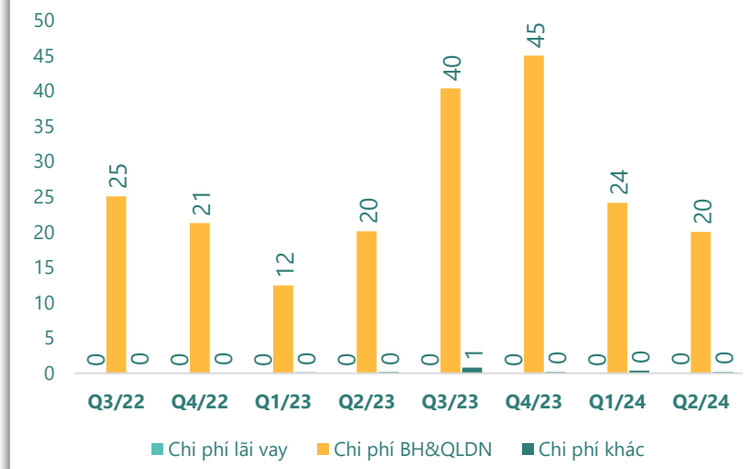

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

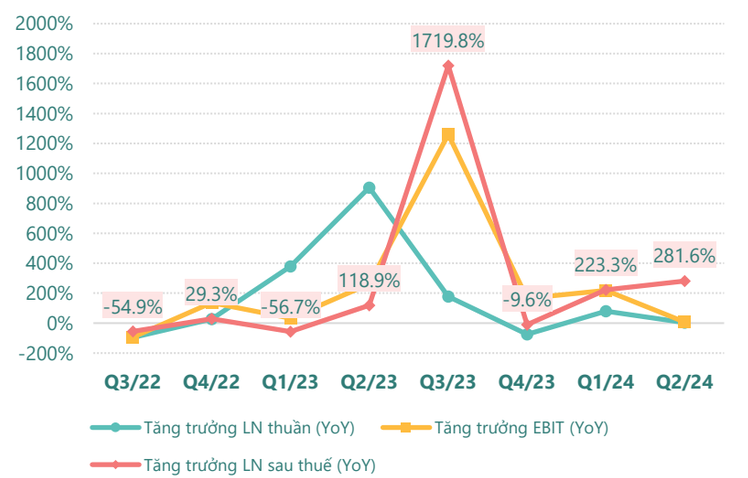

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

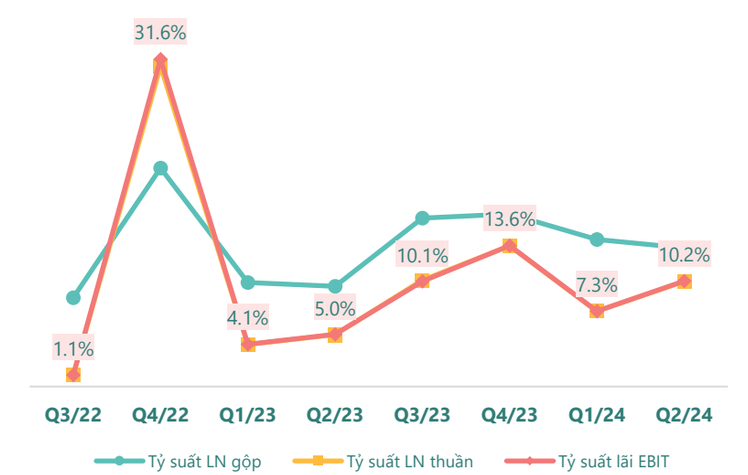

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

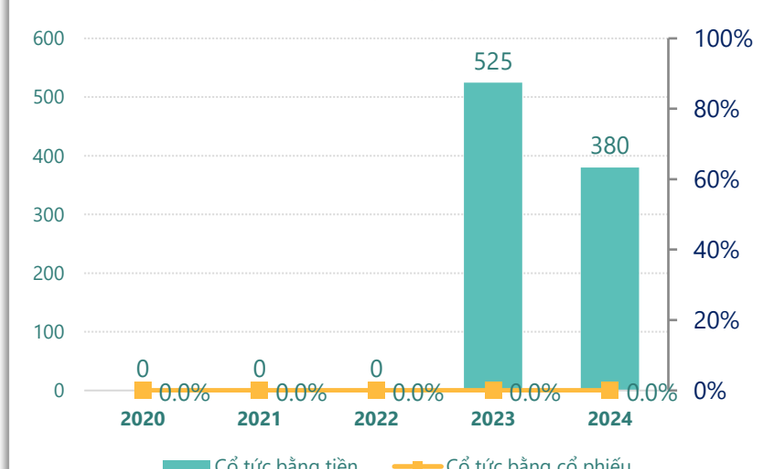

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

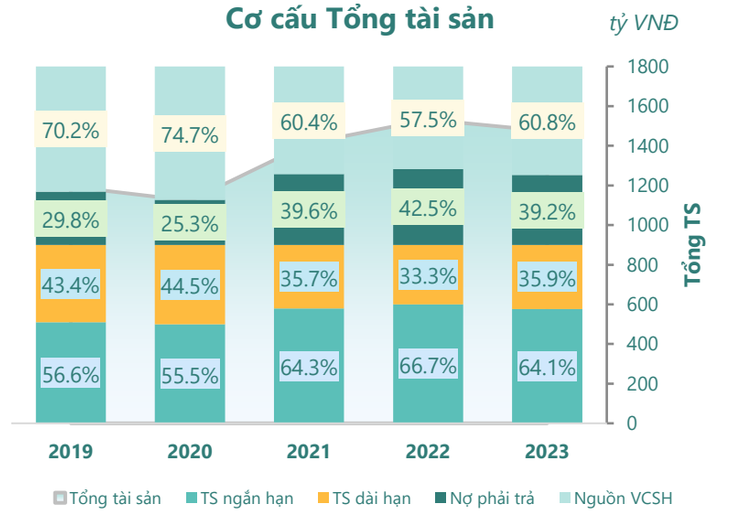

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

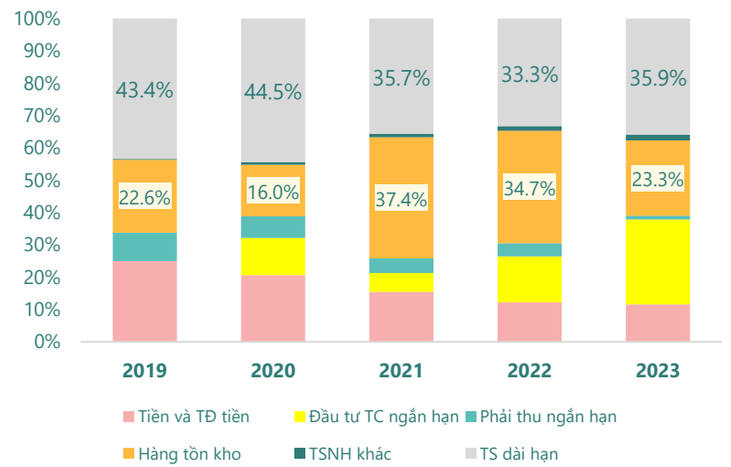

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

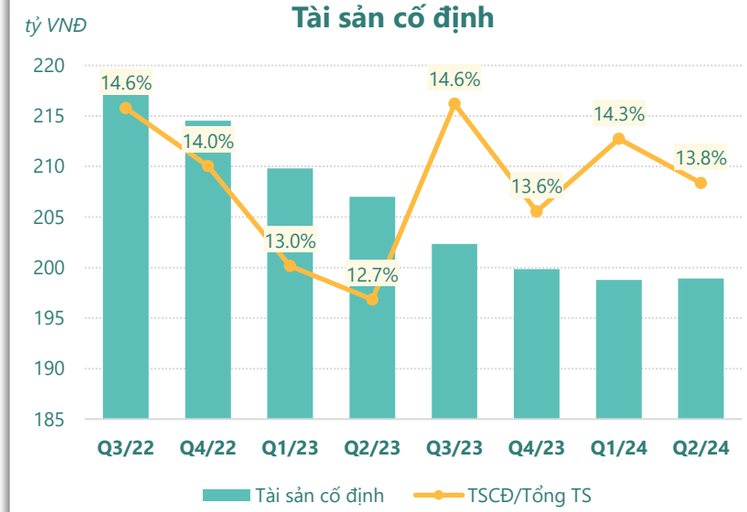

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

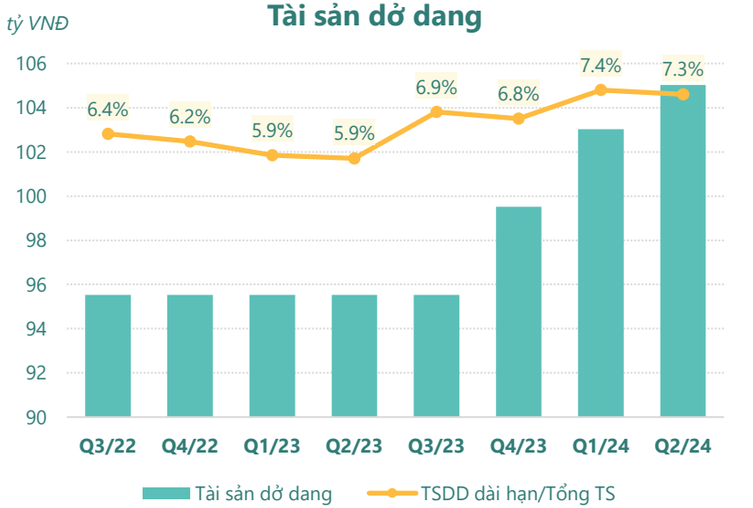

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

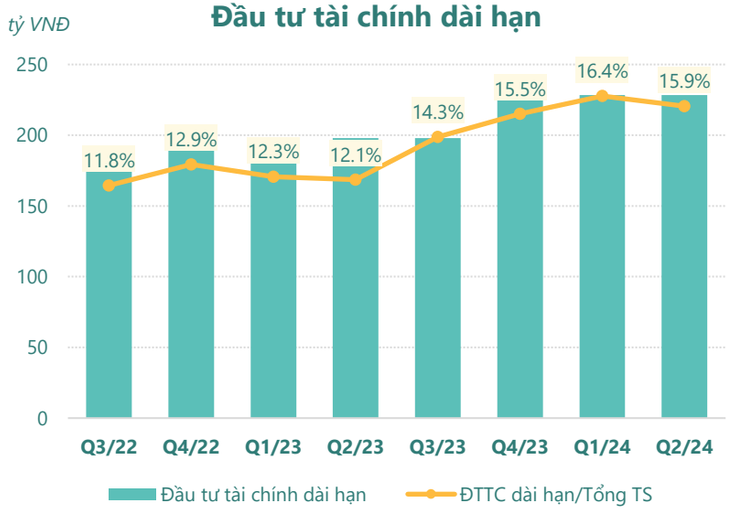

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

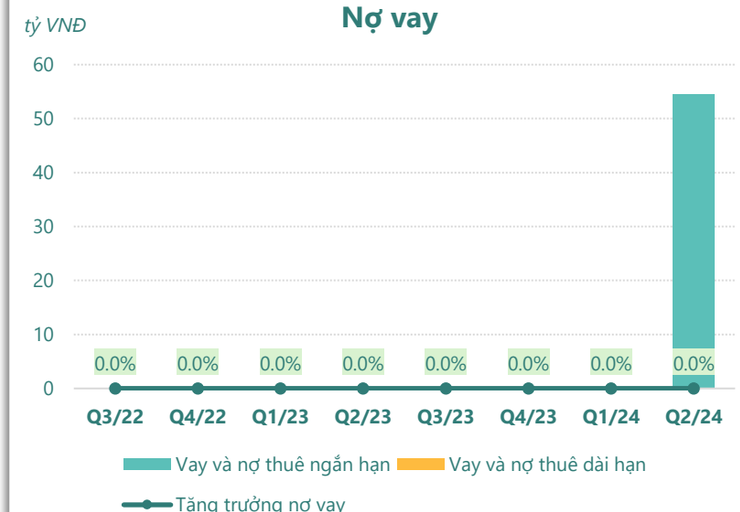

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

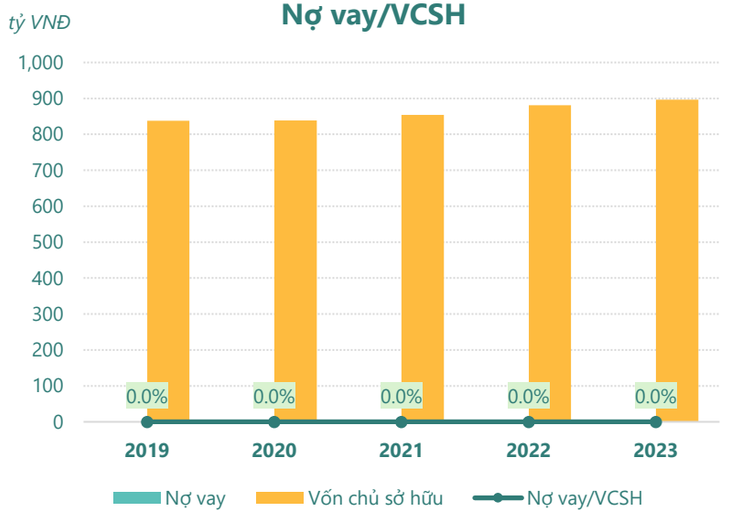

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

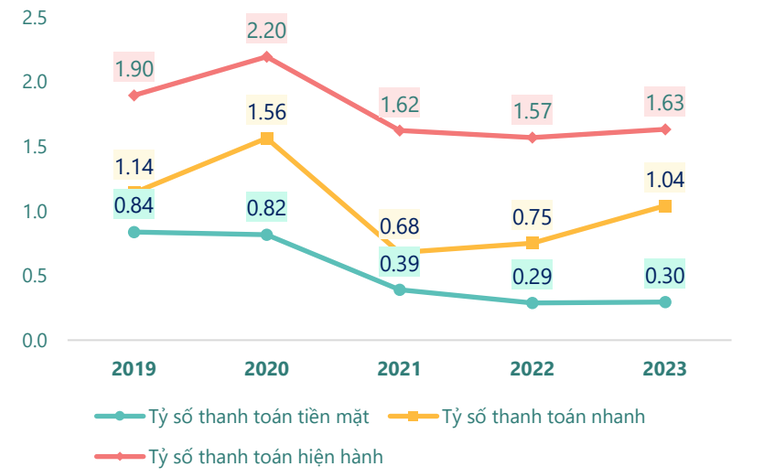

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

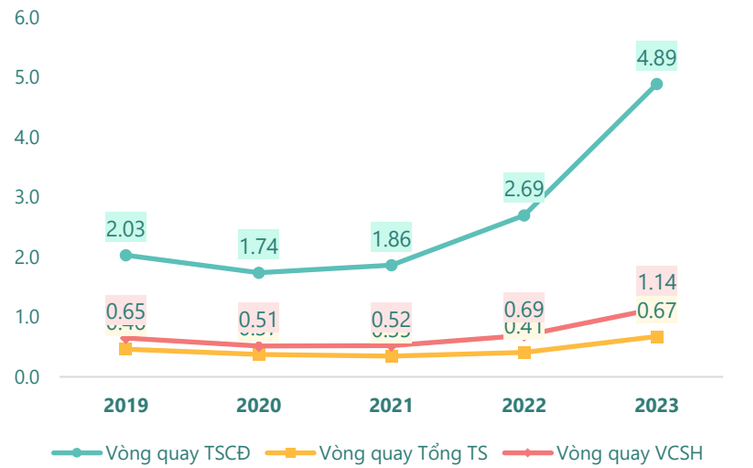

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

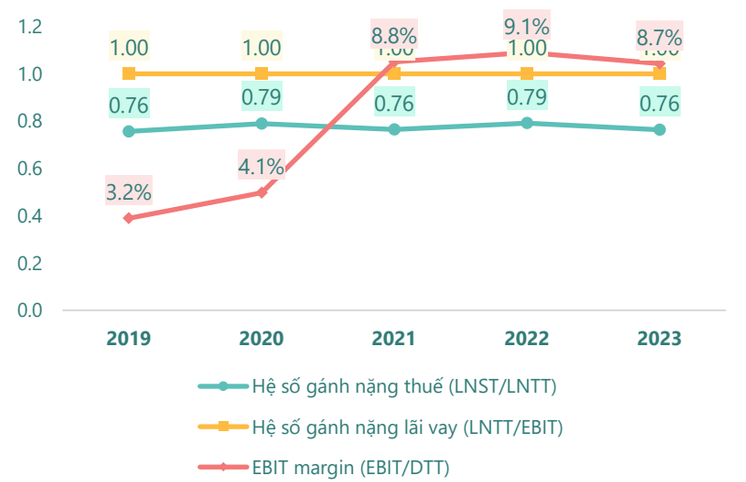

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

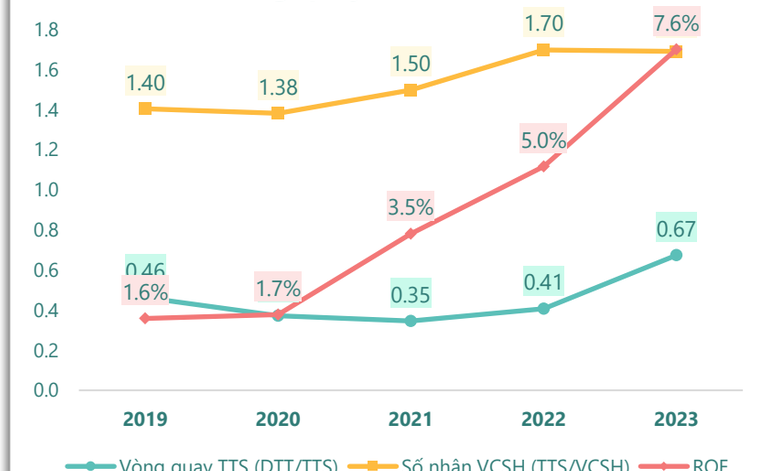

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

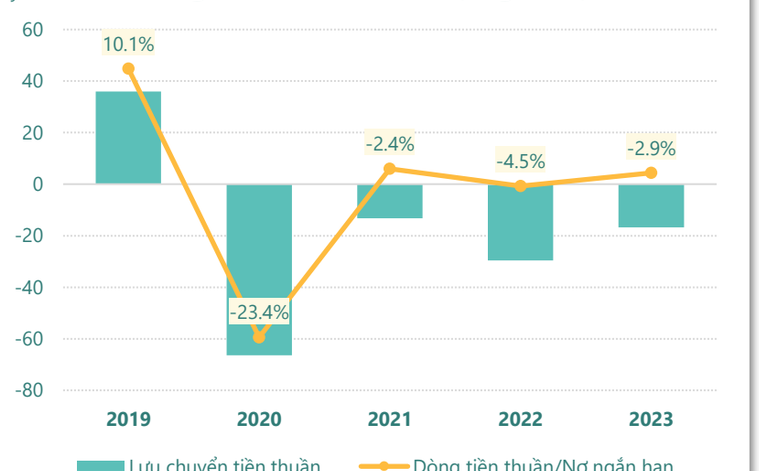

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**340**	**180**	**88.7%**	**624**	**333**	**87.7%**
Giá vốn hàng bán	294	162	81.6%	538	300	79.6%
Lợi nhuận gộp	45.4	17.4	161%	85.8	32.7	162%
Doanh thu HĐTC	9.15	11.8	-22.4%	13.7	15.7	-12.6%
Chi phí TC	0.06	0.04	40.5%	0.09	0.58	-84.8%
Chi phí lãi vay	0.06	0.00		0.08	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**20.0**	**20.1**	**-0.3%**	**44.2**	**32.6**	**35.7%**
LN thuần từ HĐKD	34.4	9.00	283%	55.1	15.2	263%
Lợi nhuận khác	**0.03**	**0.03**	**-6.4%**	**-0.05**	**0.08**	**-159%**
LN trước thuế	34.5	9.03	282%	55.1	15.3	261%
Lợi nhuận sau thuế	**27.6**	**7.23**	**281%**	**44.1**	**12.2**	**261%**
LNST của CĐ cty mẹ	**27.6**	**7.23**	**281%**	**44.1**	**12.2**	**261%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	89.2	66.1	-51.9	68.6	-5.77	-7.96
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-23.9	-116	33.5	-50.1	-11.6	-61.7
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	-31.8	-0.68	0	-34.6	30.1
Tiền đầu kỳ	188	253	171	152	171	119
Lưu chuyển tiền thuần	**65.3**	**-81.8**	**-19.0**	**18.5**	**-52.0**	**-39.6**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0.19	0	0.02	0	0.03
Tiền cuối kỳ	253	171	152	171	119	79.3

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,438**	**1,474**	**-2.5%**
Tài sản ngắn hạn	903	944	-4.3%
Tiền và tương đương tiền	79.3	171	-53.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	455	388	17.3%
Phải thu ngắn hạn	105	17.0	519%
Hàng tồn kho	228	343	-33.6%
Tài sản ngắn hạn khác	36.7	26.0	41.1%
Tài sản dài hạn	**534**	**530**	**0.9%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	199	200	-0.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	105	99.5	5.5%
Đầu tư tài chính dài hạn	228	228	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**2.17**	**2.23**	**-2.4%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	545	578	-5.8%
Nợ ngắn hạn	**545**	**578**	**-5.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	54.5	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	14.0	42.1	-66.7%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**893**	**896**	**-0.3%**
Vốn chủ sở hữu	**893**	**896**	**-0.3%**
Vốn điều lệ	620	620	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)